

Bản án số: 154/2023/HSST

Ngày 28-11-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VĨNH YÊN, TỈNH VĨNH PHÚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đào Văn Tiến.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Thanh Bình và ông Phùng Đình Bàn

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Đỗ Hà Như Quỳnh- Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Yên.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Yên tham gia phiên tòa: Bà V Thị Tuyết Nhung- Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc, xét xử công khai vụ án hình sự thụ lý số: 131/2023/HSST ngày 13/10/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 146/2023/HSST- QĐ ngày 30/10/2023, đối với bị cáo:

1. Nguyễn H V, sinh ngày 28/7/2003; nơi sinh: Tỉnh Phú Thọ; Hộ khẩu thường trú: K 3, xã BG, Hện Hạ Hoà, tỉnh Phú Thọ; chỗ ở hiện nay: Khu hành chính 7, phường DD, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; đoàn thể: Không; trình độ văn hóa: 08/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Nguyễn H L và bà Nguyễn Thị Th; vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: + Tại Quyết định số 68/QĐ – XPHC ngày 03/11/2017 của Công an phường Ngô Quyền, thành phố Vĩnh Yên xử phạt Nguyễn H V bằng hình thức cảnh cáo về hành vi Trộm cắp tài sản.

+ Tại Quyết định số 11/QĐ – TA ngày 09/7/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Yên xử phạt Nguyễn H V về hành vi trộm cắp tài sản bằng hình thức đưa vào Trường giáo dưỡng số 2 Ninh Bình thời hạn 09 tháng. Ngày 17/03/2019 V chấp hành xong.

+ Ngày 19/4/2023, Cơ quan CSĐT Công an Hện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc ra Quyết định khởi tố vụ án số 78 và ngày 26/4/2023 ra Quyết định khởi tố bị can số 133 đối với Nguyễn H V về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại Điều 173 BLHS.

Bị can bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/4/2023 cho đến nay theo Lệnh tạm giam số 41 ngày 26/4/2023 của Cơ quan CSĐT Công an Hện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc. H đang bị tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc, (có mặt).

2. Nguyễn Anh H, sinh ngày 08/8/2004; nơi sinh: Tỉnh Vĩnh Phúc; Nơi cư trú: TDP АД, phường DD, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; đoàn thể: Không; trình độ văn hóa: 09/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Nguyễn Văn H (đã chết) và bà Trần Thị T; vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: + Ngày 19/4/2023, Cơ quan CSĐT Công an Hện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc ra Quyết định khởi tố vụ án số 78 và ngày 29/6/2023 ra Quyết định bổ sung Quyết định khởi tố vụ án hình sự số 04 và Quyết định khởi tố bị can số 199 đối với Nguyễn Anh H về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại Điều 173 BLHS.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/4/2023 cho đến nay, H đang tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thành phố Vĩnh Yên, (có mặt)

3. Lưu Văn Tr, sinh ngày 14/8/2004; nơi sinh: Tỉnh Vĩnh Phúc; Nơi cư trú: TDP Lam Sơn, phường TS, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; đoàn thể: Không; trình độ văn hóa: 11/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Lưu Văn Tú và bà Đặng Thị Mát; vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/4/2023 đến ngày 17/7/2023 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. H đang tại ngoại theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 99 ngày 17/9/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Yên, (có mặt).

Bị hại: Anh Nguyễn Đức T, sinh năm 1990;

Địa chỉ: Khu 6, xã Điều Lương, Hện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ (vắng mặt).

- Anh Đỗ Hồng Quang Phát, sinh năm 1998;

Địa chỉ: Tổ 8, phường Trung Trắc, thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt).

- Chị Nguyễn Thị Ánh Hồng, sinh năm 1986;

Địa chỉ: Phòng 801, Chung cư tỉnh Đội, TDP Lam Sơn, phường TS, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt).

- Chị Đặng Thị D, sinh năm 1988;

Địa chỉ: Số 1, ngách 1, đường Tôn Đức Thắng, TDP Th1, phường KQ, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt).

- Anh Phan Đức H, sinh năm 2006;

Địa chỉ: Thôn B, xã QN, Hện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang (vắng mặt).

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Anh Lục Mạnh H, sinh năm 1996;

Địa chỉ: Số nhà 24 đường N, phường KQ, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt).

- Chị Đỗ Thị H, sinh năm 1977;

Địa chỉ: TDP АД, phường DD, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt).

- Anh Phan Văn C, sinh năm 1992;
Địa chỉ: TDP ST, thị trấn ĐD, Hện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt).
- Chị Phan Thị H, sinh năm 1999;
Địa chỉ: Thôn 10, xã CN, Hện Yên Bình, tỉnh Yên Bái (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Từ ngày 18/3/2023 đến ngày 16/4/2023 H, V và TR đã thực H 05 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn thành phố Vĩnh Yên. Cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Sáng ngày 18/3/2023, khi H, V và TR đang ngồi chơi game tại quán game Trường Phát ở đường Tôn Đức Thắng, phường KQ, thành phố Vĩnh Yên thì cùng nhau bàn bạc, thống nhất đến tối cùng ngày sẽ đi trộm cắp xe máy bán lấy tiền rồi chia ba để chơi game. Sau khi thống nhất xong, TR nói nếu tối TR có việc bận không đi trộm cắp được thì H và V cứ đi trộm cắp xe máy, bán được bao nhiêu thì vẫn chia ba như thỏa thuận ban đầu, H và V đều đồng ý. Khoảng 20 giờ cùng ngày, V và H đến quán Trường Phát ngồi chơi game đợi TR nhưng không thấy TR đến. Lúc này, V xem một đoạn video trên mạng Internet hướng dẫn trộm cắp xe máy nên gọi H đến xem cùng. Sau đó, V nói với H: “Hay là mày đèo anh đi ra đây tí” (H hiểu ý V là rủ H đi trộm cắp xe máy, H đồng ý). Sau đó, H điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu xanh đen bạc, BKS: 89H2- 006.25 chở V ngồi sau đi đến khu vực chung cư Vinaconex thuộc phường Liên Bảo, thành phố Vĩnh Yên tìm xe máy sơ hở để trộm cắp. Khi đi đến sảnh tầng một tòa nhà 11T2 Chung cư Vinaconex, V và H nhìn thấy xe máy nhãn hiệu Honda Airblade màu đỏ đen, BKS: 19G1- 197.96 của anh Nguyễn Đức T, sinh năm 1990 ở Khu 6, xã Điều Lương, Hện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ dựng ở đó, quan sát thấy không có người trông coi, quản lý tài sản, V liền nói với H: “Có xe đây rồi, mày đứng đây để anh vào lấy”, H đứng ở ven đường cảnh giới còn V một mình tiến lại gần xe máy, thấy xe máy không khóa cổ, khóa càng, đang chống chân chống phụ nên V dắt xe đến vị trí H đứng. Do không có chìa khóa xe máy nên không đề nổ máy để đi được, V bảo H điều khiển xe Honda Wave, BKS: 89H2- 006.25 còn V ngồi trên xe máy vừa trộm cắp được, H sẽ dùng chân đẩy xe máy của V để tẩu thoát. Cả hai đi đến hồ Đàm Vạy thuộc phường ĐD, thành phố Vĩnh Yên thì V và H dùng tay tháo BKS: 19G1- 197.96, vứt xuống hồ rồi V, H dắt xe về cất giấu tại sân nhà bà Đỗ Thị H, sinh năm 1977, ở TDP An Định, phường ĐD, thành phố Vĩnh Yên (là thím của H, ngay sát cạnh nhà H) rồi cả hai đi về nhà H ngủ. Khoảng 07 giờ ngày 19/3/2023, TR đến nhà H để xem H và V trộm cắp được tài sản gì thì thấy xe máy nhãn hiệu Honda Airblade đang dựng bên cạnh sân nhà H, lúc này V và H nói cho TR biết xe máy Honda Airblade do trộm cắp vào đêm ngày 18/3/2023 mà có. V và TR đi gọi một thợ sửa khóa (không biết họ, tên, tuổi, địa chỉ) về sửa khóa xe máy vừa trộm cắp được. Sau khi có chìa khóa mới, V mở cốp xe máy thấy bên trong có Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô BKS: 19G1- 197.96 và Giấy phép lái xe mô tô, Căn cước công dân đều mang tên Nguyễn Đức T nên V giữ lại Giấy đăng ký xe còn Giấy phép

lái xe và Căn cước công dân thì trên đường đi tìm nơi tiêu thụ tài sản V đã vứt bỏ ở dọc đường (không nhớ vứt ở đâu). V và TR điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda Airblade trộm cắp được đến quán game XS Max của anh Lục Mạnh H, sinh năm 1996 ở số nhà 24 đường Nguyễn Thượng Hiền, phường KQ, thành phố Vĩnh Yên để cầm cố. Tại đây, anh H xem xe, cắm chìa khóa vào ổ khóa nhưng đề nổ máy không được thì nghi ngờ xe do TR trộm cắp mà có nên không nhận cầm cố. Sau đó, H và TR điều khiển xe về nhà H, uống bia đến khoảng 15 giờ cùng ngày thì V rủ H và TR đi hát karaoke. H, TR nói không có tiền thì V nói: “Cứ đi đi, anh có tiền trả đây rồi” (mục đích V sẽ cầm cố xe máy Honda Airblade vừa trộm cắp để lấy tiền trả tiền hát). Sau đó, H điều khiển xe máy, BKS: 89H2- 006.25 chở TR còn V một mình điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda Airblade cùng nhau đến quán karaoke Thịn Club của anh Phan Văn C, sinh năm 1992 ở TDP Sơn Thanh, thị trấn Đại Đình, Hện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc. Cả ba người hát đến khoảng 19 giờ cùng ngày thì nghỉ thanh toán hết số tiền 3.200.000 đồng, V đến gặp anh C, nói muốn để lại xe máy Honda Airblade để gán nợ số tiền hát rồi sẽ về nhà lấy tiền đến chuộc lại xe máy sau, thì anh C đồng ý. V giao xe và Giấy chứng nhận đăng ký xe Honda Airblade BKS: 19G1- 197.96, anh C hỏi biển số xe đâu thì V nói biển số xe bị mất chưa tìm thấy, do tin tưởng là xe máy của V nên anh C không nghi ngờ gì mà đồng ý cho V để lại xe máy làm tin. Sau đó, TR điều khiển xe máy, BKS: 89H2- 006.25 chở H và V về nhà.

Ngày 19/3/2023, anh Nguyễn Đức T có đơn trình báo tới Công an phường Liên Bảo, thành phố Vĩnh Yên về việc ngày 18/3/2023 tại trước sảnh tòa nhà 11T2 Chung cư Vinaconex ở phường Liên Bảo, thành phố Vĩnh Yên, anh bị kẻ gian trộm cắp xe máy nhãn hiệu Honda Airblade, BKS: 19G1 – 187.96, bên trong cốp xe máy có một số giấy tờ gồm: 01 Đăng ký xe máy, 01 Giấy phép lái xe máy và 01 Căn cước công dân đều mang tên anh T. Trị giá thiệt hại về tài sản là 20.000.000đ.

Ngày 20/4/2023, Cơ quan CSĐT Công an thành phố Vĩnh Yên đã tạm giữ của anh Phan Văn C 01 xe máy nhãn hiệu Honda Airblade, màu sơn đỏ - đen, không có BKS và 01 Đăng ký xe máy mang tên Nguyễn Đức T.

Tại kết luận định giá số 55 ngày 25/4/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự UBND thành phố Vĩnh Yên kết luận: “*Xe máy nhãn hiệu Honda Airblade, BKS: 19G1 – 197.96, màu sơn đỏ đen, xe đã cũ, đã qua sử dụng, đăng ký lần đầu năm 2015, có trị giá 21.000.000đ*”. Quá trình điều tra vụ án, bị hại anh Nguyễn Đức T và các bị can Nguyễn Anh H, Nguyễn H V, Lưu Văn Tr đều nhất trí với kết luận định giá tài sản nêu trên.

Vụ thứ hai: Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 03/4/2023, V gọi điện thoại rủ H đi trộm cắp xe máy, H đồng ý. Sau đó, H điều khiển xe máy, BKS: 89H2- 006.25 đến khu tập thể Công ty giày da Vĩnh Yên, phường DĐ, thành phố Vĩnh Yên để đón V đi trộm cắp tài sản. H điều khiển xe máy chở V đi đến đường Nguyễn Công Trứ thuộc phường Liên Bảo, thành phố Vĩnh Yên thì cả hai nhìn thấy xe máy, BKS: 98M7- 1234 của anh Đỗ Hồng Quang Phát, sinh năm 1998 ở Tổ 8, phường Trưng Trắc,

thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc đang dựng ở trong lán bán nước trước cổng Doanh trại Quân đội nhân dân Việt Nam, cả hai quan sát thấy không có người trông coi, quản lý tài sản, V bảo H dừng xe ở ven đường cảnh giới còn V một mình tiến lại gần xe máy, thấy xe không khóa cổ, khóa càng, V liền dắt xe máy này đến vị trí H đứng đợi, ngồi lên yên xe rồi bảo H điều khiển xe máy, BKS: 89H2- 006.25, dùng chân pH đẩy xe máy, BKS: 98M7- 1234 vừa trộm cắp được đi về cất giấu ở sân nhà bà Đỗ Thị H. Khoảng 09 giờ cùng ngày 03/4/2023, V và H đi tìm được một thợ sửa khóa ở ngoài đường (không biết họ, tên tuổi, địa chỉ) vào nhà H để chỉ cách đấu nối dây điện đề nổ xe máy vừa trộm cắp được cho H và V. Sau đó, đến khoảng 14 giờ cùng ngày, H và V tháo biển kiểm soát vứt bỏ rồi cả hai đem xe máy vừa trộm cắp được đến quán game XS Max của anh Lục Mạnh H để cầm cố. V điều khiển xe máy, BKS: 98M7 – 1234 còn H điều khiển xe máy, BKS: 89H2- 006.25, đến đoạn dốc gần quán game của anh H thì V ngồi trên xe máy, BKS: 89H2- 006.25 của H chờ ở bên ngoài đường, H một mình điều khiển xe máy vừa trộm cắp được đi vào quán của anh H để cầm cố (mục đích V không đi cùng H vào nhà anh H cầm cố xe máy vì anh H biết V là đối tượng lang thang hay đi trộm cắp tài sản nên nếu gặp V thì anh H sẽ không nhận cầm cố xe máy cho H). Khi đến quán game, H nói với anh H: “Cho em cầm con xe này bốn triệu đồng”, H hỏi H xe ở đâu thì H đáp: “xe này em cầm hộ bạn”, H xem xe và nói: “xe này anh không trả cho mày được giá đây đâu, được 1.500.000đ thôi. H nói với H: “Hai ngày sau em lên nhõ”, H đáp: “Ừ, anh sẽ để đây cho mày, sau hai ngày không lên nhõ thì không có giá 1.500.000đ nữa đâu”. Khi nhận cầm cố xe máy, H hỏi giấy tờ xe thì H nói giấy tờ xe bạn H cầm, H chỉ cầm cố hộ bạn, hai ngày sau sẽ đến chuộc xe, chứ không pH là bán xe cho anh H nên anh H cũng tin tưởng, không hỏi gì thêm. Anh H đưa cho H số tiền 1.500.000đ, cả hai không viết giấy tờ gì. Sau khi nhận tiền từ anh H, H cầm tiền đi về chia cho V 750.000 đồng, H và V đã tiêu sài cá nhân hết (BL 257 – 408).

Ngày 20/4/2023, anh Đỗ Hồng Quang Phát có đơn trình báo tới Công an thành phố Vĩnh Yên về việc ngày 02/4/2023 tại vỉa hè phố Ngọc Thanh, đường Nguyễn Công Trứ, phường Liên Bảo, thành phố Vĩnh Yên, anh bị kẻ gian trộm cắp xe máy, nhãn hiệu NADAMOTO, BKS: 98M7 - 1234 đã qua sử dụng, trị giá khoảng 16.000.000đ.

Tại kết luận định giá số 56 ngày 25/4/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự UBND thành phố Vĩnh Yên kết luận: “Xe máy nhãn hiệu NADAMOTO, BKS: 98M7 - 1234 màu sơn đen xám, xe đã cũ, đã qua sử dụng, đăng ký lần đầu năm 2007, định giá qua hồ sơ, có trị giá 6.600.000đ”.

Vụ thứ ba: Tối ngày 08/4/2023, V và H đang chơi game tại quán game Trường Phát ở đường Tôn Đức Thắng, phường KQ, thành phố Vĩnh Yên thì V rủ H đi trộm cắp xe máy để bán lấy tiền, H đồng ý. Sau đó, H điều khiển xe máy, BKS: 89H2- 006.25 chở V ngồi sau đi từ quán game Trường Phát đến khu vực Chung cư Tỉnh đội thuộc phường TS, thành phố Vĩnh Yên. Tại đây, V bảo H đứng ở ngoài cổng Chung

cư cảnh giới còn V một mình đi bộ vào bên trong để tìm kiếm tài sản sơ hở trộm cắp. Khi V đi đến sảnh Chung cư quan sát thấy có một xe máy nhãn hiệu Honda Lead màu trắng, BKS: 88B1- 176.58 của chị Nguyễn Thị Ánh Hồng, sinh năm 1986 ở Phố Chiền, phường Ngô Quyền, thành phố Vĩnh Yên không có người trông coi, quản lý nên V tiến lại gần, thấy xe khóa cổ nên V dùng chân pH đạp vào phần tay lái bên trái của xe máy để bẻ gãy khóa cổ. Sau đó, V dắt xe máy, BKS: 88B1 – 176.58 ra vị trí H đang đứng cảnh giới. V ngồi lên yên xe máy vừa trộm cắp được rồi bảo H điều khiển xe máy BKS: 89H2- 006.25, dùng chân đẩy xe máy do V điều khiển đi về cất giấu tại sân nhà bà Đỗ Thị H. Trên đường về, H và V tháo biển số xe, vớt ở rìa đường (không nhớ vị trí cụ thể). Đến trưa ngày 09/4/2023, H và V đi ra ngoài đường tìm thợ sửa khóa (không biết họ, tên, tuổi, địa chỉ) đến đánh chìa khóa mới cho xe máy nhãn hiệu Honda Lead vừa trộm cắp được. Sau khi đánh được chìa khóa xe mới, khoảng 13 giờ chiều cùng ngày, H điều khiển xe máy, BKS: 89H2- 006.25 còn V điều khiển xe máy, BKS: 88B1 – 176.58 đi đến quán game XS Max của anh H để cầm cố. Khi đi đến đoạn dốc gần quán game của anh H, V ngồi trên xe máy, BKS: 89H2 – 006.25 của H chờ bên ngoài còn H điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda Lead vào nói với anh H muốn cầm cố xe thì anh H nói: “Đưa chìa khóa đây”, H đưa chìa khóa cho anh H xem xe, rồi nói với H muốn cầm 4.500.000đ, đây là xe máy của H, giấy tờ xe máy để ở nhà còn BKS xe máy H tháo ra để đi chơi cho tiện, khoảng 2 đến 3 ngày sẽ đến chuộc xe máy. H đồng ý, nhận xe và trả tiền, H cầm tiền ra chia cho V 2.250.000 đồng, H và V đã tiêu sài cá nhân hết.

Ngày 19/4/2023, chị Nguyễn Thị Ánh Hồng có đơn trình báo tới Công an phường TS, thành phố Vĩnh Yên về việc ngày 08/4/2023 tại sảnh Chung cư Tỉnh đội, phường TS, thành phố Vĩnh Yên, chị Hồng bị kẻ gian trộm cắp xe máy, nhãn hiệu Honda Lead, BKS: 88B1 – 176.58, trị giá thiệt hại tài sản là 18.000.000đ.

Tại kết luận định giá số 62 ngày 19/5/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự UBND thành phố Vĩnh Yên kết luận: “*Xe máy nhãn hiệu Honda Lead, BKS: 88B1 – 176.58, màu sơn trắng, xe đã cũ, đã qua sử dụng đăng ký lần đầu năm 2015, có trị giá 16.000.000đ*”.

Vụ thứ tư: Chiều ngày 10/4/2023, V và H đang ngồi uống nước tại quán nước vỉa hè khu vực Đầm Chứa thuộc phường DD, thành phố Vĩnh Yên thì V rủ H đi trộm cắp xe máy với mục đích để lấy xe đi lại hàng ngày, H đồng ý. Khoảng 18 giờ cùng ngày, H điều khiển xe máy, BKS: 89H2- 006.25 đến đón V rồi đưa xe máy cho V điều khiển chở H ngồi sau đi lang thang trên địa bàn thành phố Vĩnh Yên xem có xe máy sơ hở thì trộm cắp. Khi đi đến công viên gần nhà văn hóa TDP Bà Triệu, phường Liên Bảo, thành phố Vĩnh Yên, H và V nhìn thấy có nhiều xe máy dựng trước cổng nhà văn hóa nhưng không có người trông coi, quản lý tài sản. Lúc này, V bảo H ngồi trên xe máy đứng ở ven đường cảnh giới còn V đi vào bãi gửi xe, thấy xe máy nhãn hiệu Honda Vision màu xanh đen, BKS: 88B1- 327.34 của chị Đặng Thị Dung, sinh năm 1988 ở TDP Thanh Gĩa 1, phường KQ, thành phố Vĩnh Yên không khóa cổ,

khóa càn nên V dắt xe ra vị trí H đợi sẵn. Sau đó, H điều khiển xe máy, BKS: 89H2-006.25 dùng chân đẩy xe máy, BKS: 88B1 – 327.34 có V ngồi trên yên xe máy (vì không có chìa khóa nên xe máy không đề nổ để đi được). Trên đường về nhà, H tháo biển kiểm soát xe máy vứt bỏ ở dọc đường (không nhớ vị trí) rồi cả hai đem xe máy vừa trộm cắp được về cất giấu tại sân nhà bà Đỗ Thị H. Sáng ngày 11/4/2023, V đi tìm được một người thợ sửa khóa rong trên đường (không biết họ, tên, tuổi, địa chỉ) vào nhà sửa ổ khóa xe máy, sau đó H sử dụng xe máy, BKS: 88B1 – 327.34 làm phương tiện đi lại đến ngày bị cơ quan Công an bắt giữ.

Ngày 10/4/2023, chị Đặng Thị Dung có đơn trình báo gửi Công an phường Liên Bảo, thành phố Vĩnh Yên về việc: ngày 10/4/2023 tại Nhà văn hóa TDP Bà Triệu, phường Liên Bảo, thành phố Vĩnh Yên, chị bị kẻ gian trộm cắp xe máy nhãn hiệu Honda Vision màu xanh đen, không gắn biển kiểm soát, trị giá thiệt hại về tài sản khoảng 30.000.000đ.

Tại kết luận định giá số 63 ngày 19/5/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự UBND thành phố Vĩnh Yên kết luận: *“Xe máy nhãn hiệu Honda Vision, màu sơn xanh đen, BKS: 88B1 – 327.34 đã qua sử dụng, đăng ký lần đầu năm 2021, trị giá thiệt hại 25.400.000đ”*.

Vụ thứ năm: Khoảng 19 giờ ngày 16/4/2023, V và TR đang ngồi chơi game tại quán game Trường Phát ở đường Tôn Đức Thắng, phường KQ, thành phố Vĩnh Yên. Do tH tiền chơi game nên V rủ TR đi trộm cắp xe máy bán lấy tiền, TR đồng ý. Sau đó, V mượn được xe máy của một nam giới chơi game cùng quán (không biết họ, tên, tuổi, địa chỉ và không nhớ BKS xe) chở TR đi đến quán Bar gần siêu thị HC, phường Liên Bảo, thành phố Vĩnh Yên để mượn xe máy Honda Vision màu đen của một nam giới tên Dung (là bạn mới quen của V, không biết họ, tên, tuổi, địa chỉ và không nhớ BKS xe máy). V để xe máy mượn của bạn chơi game ở quán Bar và điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda Vision của Dung chở TR đi đến khu đô thị Nam Đàm Vạc thuộc phường KQ, thành phố Vĩnh Yên. Khi đi qua cầu vượt Nam Đàm Vạc, V đi vào đường mòn dân sinh phía sau dãy nhà nhìn ra mặt đường Lý Nam Đế, đến tòa nhà TR tâm dịch vụ thú y tỉnh Vĩnh Phúc thì V và TR thấy bãi đất trống bên cạnh tòa nhà có một xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu trắng - đen - bạc, BKS: 21B1-999.73 của anh Phan Đức H, sinh năm 2006 ở thôn Bản Chang, xã Quảng Ngần, Hện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang không có người trông coi, quản lý tài sản. V bảo TR ngồi trên xe máy nhãn hiệu Honda Vision chờ ở ven đường cảnh giới còn V đi đến vị trí gần xe máy, dùng chân pH đặt lên phần tay lái bên trái, đạp gãy khóa cổ rồi thò tay vào bộ phận máy trong yếm xe, đấu nối các dây điện và đề nổ được xe. Thấy V nổ được máy, TR điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda Vision đi trước, V điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda Wave vừa trộm cắp được đi theo sau. Khi V đi được một đoạn thì xe máy hết xăng nên V giấu xe máy, BKS: 21B1 – 999.73 ở bụi cây ven đường với mục đích hôm sau quay lại lấy, rồi đi bộ đến chân cầu vượt thì gặp TR đang điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda Vision quay lại tìm V. Khi gặp nhau, TR điều khiển

xe máy chở V về trả Dung rồi cả hai đến quán game Trường Phát chơi game tiếp, lúc này TR bảo người nam giới vừa cho TR mượn xe máy ở quán game là xe máy TR để ở quán Bar gần siêu thị HC, bảo người đó tự đi lấy xe máy giúp TR. Khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày 16/4/2023, anh H giải quyết xong công việc đi ra lấy xe máy, BKS: 21B1 – 999.73 để về nhà thì phát H bị mất xe máy nên anh H đã làm đơn trình báo Công an thành phố Vĩnh Yên về việc tối ngày 16/4/2023, anh H để xe máy nhãn hiệu Honda Wave, BKS: 21B1 – 999.73 ở đường Lý Nam Đế, phường KQ, thành phố Vĩnh Yên bị kẻ gian trộm cắp, trị giá thiệt hại về tài sản khoảng 11.000.000đ. Đồng thời, anh H cùng quần chúng nhân dân đi tìm xung quanh khu vực đường Lý Nam Đế thì phát H xe máy của anh H đang nằm trong bụi cây ven đường, nên anh H đã tự nguyện giao nộp xe máy trên cho cơ quan Công an để phục vụ quá trình điều tra.

Tại Kết luận định giá tài sản số 54/KL-HĐĐG ngày 25/4/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự UBND thành phố Vĩnh Yên kết luận: “01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave, BKS: 21B1 – 999.73, màu sơn trắng đen bạc, xe đã qua sử dụng, đăng ký lần đầu năm 2019, có giá trị là 13.000.000đ”. Quá trình điều tra, bị hại anh Phan Đức H và các bị can Nguyễn H V và Lưu Văn Tr đều nhất trí với kết luận định giá tài sản đã nêu trên.

Tại Cáo trạng số: 138/CT- VKSNDTPVY -VP ngày 10 tháng 10 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Yên đã truy tố Nguyễn H V và Nguyễn Anh H về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); truy tố Lưu Văn TR về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận thành khẩn về hành vi phạm tội của mình như nội dung nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa luận tội đối với các bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng. Căn cứ tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn H V; Nguyễn Anh H và Lưu Văn Tr phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn H V từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bắt bị cáo đi thi hành án.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Anh H từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lưu Văn Tr từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bắt bị cáo đi thi hành án được trừ đi thời giam bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 20/4/2023 đến ngày 17/7/2023.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng 2 Điều 47, khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tổ tụng hình sự năm 2015; Điều 584; Điều 585 và Điều 589 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Buộc bị cáo Nguyễn H V; Nguyễn Anh H và Lưu Văn Tr pH liên đới trả cho anh Phan Văn C số tiền 3.200.000đ.

Buộc bị cáo Nguyễn H V; Nguyễn Anh H và Lưu Văn Tr pH liên đới bồi thường cho anh Nguyễn Đức T số tiền 3.0000.000đ (gồm tiền sửa xe, làm lại biển số và giấy tờ tùy thân.).

Buộc bị cáo Nguyễn H V và Lưu Văn Tr pH liên đới bồi thường cho anh Phan Đức H số tiền 3.0000.000đ (tiền sửa xe).

Buộc bị cáo Nguyễn H V và Nguyễn Anh H pH liên đới bồi thường cho anh Đỗ Hồng Quang Phát số tiền 6.600.000đ trị giá chiếc xe biển kiểm soát 98M7 -1234.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Xác nhận cơ quan điều tra đã thu giữ và trả 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, BKS: 19G1- 197.96 cho anh Nguyễn Đức T.

Xác nhận cơ quan điều tra đã thu giữ và 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead, BKS: 88B1- 197.58 cho chị Nguyễn Thị Ánh Hồng.

Xác nhận cơ quan điều tra đã thu giữ và 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision BKS: 88B1- 327.34 cho chị Đặng Thị Dung.

Xác nhận cơ quan điều tra đã thu giữ và 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, BKS: 21B1- 999.73 cho anh Nguyễn Đức Hậu, chị Phạm Thị H và anh Phan Đức H.

Về hình phạt bổ sung, do bị cáo không có thu nhập, không có tài sản nên đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Ý kiến của những người tham gia tố tụng:

Người bị hại anh Nguyễn Đức T vắng mặt tại phiên toà tại biên bản lấy lời khai và đơn xin xét xử vắng mặt anh trình bày như nội dung bị cáo đã trình bày, anh đã nhận lại xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, BKS: 19G1- 197.96 anh yêu cầu bị cáo Nguyễn H V, Nguyễn Anh H và Lưu Văn Tr pH bồi thường cho anh số tiền 3.0000.000đ (gồm tiền sửa xe, làm lại biển số và giấy tờ tùy thân).

Người bị hại anh Đỗ Hồng Quang Phát trình bày như nội dung bị cáo Nguyễn H V và Nguyễn Anh H đã trình bày, anh yêu cầu bị cáo V và H pH bồi thường cho anh số tiền 6.6000.000đ trị giá chiếc xe biển kiểm soát 98M7 -1234 mà bị cáo đã trộm cắp.

Người bị hại anh Phan Đức H vắng mặt tại phiên toà tại biên bản lấy lời khai và đơn xin xét xử vắng mặt trình bày như nội dung bị cáo Nguyễn H V và Lưu Văn Tr đã trình bày, sau khi nhận lại xe máy Honda Wave, BKS: 21B1- 999.73 anh đã pH sửa lại xe hết 3.000.000đ cho anh Nguyễn Đức Hậu, anh yêu cầu bị cáo V và TR pH trả anh số tiền 3.0000.000đ (gồm tiền sửa xe).

Người bị hại chị Nguyễn Thị Ánh Hồng vắng mặt tại phiên toà tại biên bản lấy lời khai và đơn xin xét xử vắng mặt trình bày như nội dung các bị cáo đã trình bày,

chị đã nhận lại xe máy không có ý kiến và yêu cầu bồi thường gì khác đối với các bị cáo.

Người bị hại chị Đặng Thị Dung vắng mặt tại phiên toà tại biên bản lấy lời khai và đơn xin xét xử vắng mặt trình bày như nội dung các bị cáo đã trình bày, chị đã nhận lại xe máy không có ý kiến và yêu cầu bồi thường gì khác đối với các bị cáo.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Lục Mạnh H trình bày như bị cáo đã trình bày, đối với số tiền H cầm cố xe BKS: -98M -1234 là 1.500.000đ, tiền cầm cố xe BKS: 88B1-176.58 là 4.500.000đ, anh H không yêu cầu các bị cáo pH trả.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Đỗ Thị H vắng mặt tại phiên toà, tại biên bản lấy lời khai tại cơ quan điều tra bà H trình bày như bị cáo đã trình bày tại cơ quan điều tra và đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Phan Thị H vắng mặt tại phiên toà, tại biên bản lấy lời khai tại cơ quan điều tra, chị H trình bày như các bị cáo đã trình bày tại cơ quan điều tra.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Phan Văn C vắng mặt tại phiên toà, tại biên bản lấy lời khai tại cơ quan điều tra anh C, trình bày như các bị cáo đã trình bày tại cơ quan điều tra anh yêu cầu các bị cáo pH trả anh số tiền 3.200.000đ tiền hát karaoke mà các bị cáo để lại xe 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, BKS: 19G1-197.96.

Các bị cáo không bào chữa và tranh luận gì, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực H đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc kH nại gì về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên và Kiểm sát viên đã thực H đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của bị cáo Nguyễn H V; Nguyễn Anh H và Lưu Văn Tr tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên toà phù hợp với nhau; phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng về thời gian, địa điểm, thủ đoạn, mục đích, động cơ phạm tội và hậu quả do tội phạm gây ra; phù hợp với vật chứng với kết luận giám định trong tố tụng hình sự và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, có đủ cơ sở kết luận:

Trong khoảng thời gian từ ngày 18/3/2023 đến ngày 16/4/2023, Nguyễn Anh H, Nguyễn H V và Lưu Văn Tr đã thực H 05 vụ Trộm cắp tài sản trên địa bàn thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc với tổng giá trị thiệt hại về tài sản theo kết luận định giá tài sản là 82.000.000đ. Trong đó, V thực H 05 vụ trộm cắp tài sản với tổng trị giá thiệt hại về tài sản là 82.000.000đ, H thực H 04 vụ trộm cắp tài sản với tổng trị giá

thiệt hại về tài sản là 69.000.000đ và TR thực H 02 vụ trộm cắp tài sản với tổng giá trị thiệt hại về tài sản là 34.000.000đ. Cụ thể:

Vụ thứ nhất: Ngày 19/3/2023, tại sảnh tầng 1 Tòa nhà 11T2 Chung cư Vinaconex, phường Liên Bảo, thành phố Vĩnh Yên, H và V đã lén lút chiếm đoạt xe máy nhãn hiệu Honda Airblade, BKS: 19G1 – 197.96 của anh Nguyễn Đức T. Trị giá thiệt hại về tài sản theo kết luận định giá tài sản là: 21.000.000đ. Trong vụ án này, TR tuy không tham gia trực tiếp trộm cắp tài sản nhưng đã cùng V và H trao đổi, bàn bạc trước và cùng với V, H đem xe máy trộm cắp được đi tiêu thụ.

Vụ thứ hai: Buổi sáng ngày 03/4/2023, tại vỉa hè đường Nguyễn Công Trứ (khu vực lán bán nước trước cổng Doanh trại Quân đội nhân dân Việt Nam), phường Liên Bảo, thành phố Vĩnh Yên, H và V đã lén lút chiếm đoạt xe máy nhãn hiệu NADAMATO, BKS: 98M7 – 1234 của anh Đỗ Hồng Quang Phát. Trị giá thiệt hại về tài sản theo kết luận định giá tài sản là: 6.600.000đ.

Vụ thứ ba: Buổi tối ngày 08/4/2023, tại sảnh tầng 1 Chung cư Tỉnh đội, phường TS, thành phố Vĩnh Yên, H và V đã lén lút chiếm đoạt xe máy nhãn hiệu Honda Lead, BKS: 88B1 – 176.58 của chị Nguyễn Thị Ánh Hồng. Trị giá thiệt hại về tài sản theo kết luận định giá tài sản là: 16.000.000đ.

Vụ thứ tư: Buổi tối ngày 10/4/2023, tại khu vực Công viên gần nhà văn hóa TDP Bà Triệu, phường Liên Bảo, thành phố Vĩnh Yên, H và V đã lén lút chiếm đoạt xe máy nhãn hiệu Honda Vision, BKS: 88B1 – 327.34 của chị Đặng Thị Dung. Trị giá thiệt hại về tài sản theo kết luận định giá tài sản là: 25.400.000đ.

Vụ thứ năm: Khoảng 19 giờ ngày 16/4/2023, tại khu vực gần tòa nhà TR tâm dịch vụ thú y tỉnh Vĩnh Phúc, đường Lý Nam Đế, phường KQ, thành phố Vĩnh Yên, V và TR đã lén lút chiếm đoạt xe máy nhãn hiệu Honda Wave, BKS: 21B1 – 999.73 của anh Phan Đức H. Trị giá thiệt hại về tài sản theo kết luận định giá tài sản là: 13.000.000đ.

Hành vi nêu trên của Nguyễn H V, Nguyễn Anh H đã phạm vào tội “*Trộm cắp tài sản*” theo điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Lưu Văn Tr đã phạm vào tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Nội dung điều luật quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 triệu đồng..., thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm...”

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

a, ...

c, Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng;”.

Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây bất bình trong quần chúng nhân dân, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, trị an, an toàn xã hội. Do vậy, cần pH xử lý thật nghiêm bị cáo V, H và TR mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[2] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm, các tình tiết tăng nặng , giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Bị cáo Nguyễn H V và Nguyễn Anh H phạm tội theo điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) có mức cao nhất của khung hình phạt đến 07 năm tù nên theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 9 của Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) thì trường hợp nêu trên thuộc tội phạm tội nghiêm trọng.

Bị cáo Lưu Văn Tr phạm tội theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) có mức cao nhất của khung hình phạt đến 03 năm tù nên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 9 của Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) thì trường hợp nêu trên thuộc tội phạm ít nghiêm trọng.

Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo V 05 lần trộm cắp tài sản; bị cáo H 04 lần trộm cắp tài sản; bị cáo TR 02 lần trộm cắp tài sản liên tiếp mỗi lần trộm cắp đều trên 2.000.000đ nên các bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là phạm tội hai lần trở lên.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố và xét xử các bị cáo đều thành khẩn khai báo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Ngoài ra, bị cáo H và TR còn tự nguyện đầu thú nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

Về nhân thân: Bị cáo Nguyễn H V năm 2017 bị Cơ quan công an phường Ngô Quyền, thành phố Vĩnh Yên xử phạt cảnh cáo về hành vi trộm cắp tài sản; Năm 2018 bị Toà án nhân dân thành phố Vĩnh Yên đưa đi giáo dưỡng về hành vi trộm cắp tài sản 09 tháng tại Trường giáo dưỡng số 2 Ninh Bình; Ngày 19/4/2023 Cơ quan CSĐT Công an Hện Bình Xuyên ra Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can về tội trộm cắp tài sản xảy ra tại Hện Bình Xuyên theo quy định tại Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). H vụ án đang trong quá trình Toà án nhân dân Hện Bình Xuyên đưa xét xử và bị cáo bị tạm giam theo lệnh tạm giam của Cơ quan CSĐT Công an Hện Bình Xuyên.

Đối với bị cáo Nguyễn Anh H: Ngày 19/4/2023 Cơ quan CSĐT Công an Hện Bình Xuyên ra Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can về tội trộm cắp tài sản xảy ra tại Hện Bình Xuyên theo quy định tại Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). H vụ án đang trong quá trình Toà án nhân dân Hện Bình Xuyên đưa ra xét xử.

Đối với bị cáo Lưu Văn Tr chưa có tiền án, tiền sự gì và cũng chưa bị xử phạt hành chính lần nào.

Từ các căn cứ nêu trên, xét thấy hành vi phạm tội của các bị cáo thực H với lỗi cố ý, phạm tội nhiều lần nếu để cải tạo tại địa phương sẽ không có tác dụng giáo dục chung, cần buộc các bị cáo pH chấp hành hình phạt tù một thời gian nhất định mới có tác dụng cải tạo trở thành người lương tH, người công dân có ích cho xã hội. Do vậy, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Yên đề nghị phạt tù các bị cáo một thời gian nhất định là phù hợp, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về hành vi của người có liên quan:

Đối với anh Lục Mạnh H, quá trình điều tra xác định: Khi H nhận cầm cố 02 xe máy nêu trên, anh H không biết rõ nguồn gốc tài sản là do H, V, TR trộm cắp mà có, anh H cũng không xúi giục, giúp sức cho các đối tượng thực H hành vi trộm cắp tài sản nên không có căn cứ xử lý anh H về hành vi Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có. Do vậy, ngày 04/9/2023, Cơ quan CSĐT Công an thành phố Vĩnh Yên đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với H về hành vi “Kinh doanh hàng hóa, dịch vụ thuộc ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện mà không có giấy phép kinh doanh theo quy định” là đúng quy định của pháp luật.

Đối với bà Đỗ Thị H, quá trình điều tra xác định: Bà H không biết, không liên quan đến hành vi trộm cắp tài sản của H. Do vậy, cơ quan CSĐT Công an thành phố Vĩnh Yên không đề cập xử lý đối với bà H là phù hợp.

Đối với bà Trần Thị Tính, quá trình điều tra bà Tính khai: Khoảng giữa tháng 4 năm 2023, bà thấy H đi xe máy nhãn hiệu Honda Vision màu xanh đen, không gắn BKS về nhà, tuy nhiên H không nói gì với bà Tính về nguồn gốc xe máy, bà Tính nghĩ là xe máy của bạn H nên cũng không hỏi gì, việc H và V trộm cắp xe máy bà Tính không biết và không giúp sức gì. Do vậy, Cơ quan CSĐT Công an thành phố Vĩnh Yên không đề cập xử lý đối với bà Tính là phù hợp.

Đối với thợ sửa khóa xe do H, V và TR thuê để phá khóa các xe máy trộm cắp được, quá trình điều tra H, V và TR đều khai: Vào các ngày 19/3/2023, 03/4/2023, 09/4/2023 và 10/4/2023, H, V, TR đi lang thang trên đường tìm và thuê được 04 người nam giới là thợ sửa khóa dạo (không biết họ, tên, tuổi, địa chỉ) thuê về nhà H để sửa và đánh chìa khóa mới cho 04 xe máy mà H, V, TR trộm cắp được. Tuy nhiên, khi được thuê sửa khóa, những người thợ sửa khóa này không được V, TR, H cho biết về nguồn gốc xe máy do các đối tượng trộm cắp được và các đối tượng cũng chỉ nói sửa khóa xe máy của gia đình bị rơi mất chìa. Do vậy, Cơ quan CSĐT Công an thành phố Vĩnh Yên không đề cập xử lý phù hợp.

Đối với 02 người nam giới cho TR và V mượn xe máy, quá trình điều tra TR và V khai nhận: 02 người nam giới đó là bạn bè mới quen biết ngoài xã hội, ngoài ra TR và V không biết rõ họ, tên, tuổi, địa chỉ của 02 người nam giới đó và không nhớ BKS xe máy. Khi mượn xe máy của 02 người đó, cả TR và V chỉ nói là đi có việc, 02

người đó không biết và không liên quan đến hành vi phạm tội của TR và V nên cơ quan CSĐT Công an thành phố Vĩnh Yên không đề cập xử lý là phù hợp.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đ đến 50.000.000đ. Tuy nhiên, tại phiên tòa xác định các bị cáo không có tài sản, không có thu nhập nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn H V; Nguyễn Anh H và Lưu Văn Tr đồng ý pH trả cho anh Phan Văn C số tiền 3.200.000đ, kỷ phần mỗi bị cáo trả cho anh Cường là 1.066.600đ;

Bị cáo Nguyễn H V; Nguyễn Anh H và Lưu Văn Tr đồng ý bồi thường cho anh Nguyễn Đức T số tiền 3.0000.000đ (gồm tiền sửa xe, làm lại biển số và giấy tờ tùy thân, kỷ phần mỗi bị cáo bồi thường cho anh T là 1.000.000đ;

Bị cáo Nguyễn H V và Lưu Văn Tr đồng ý bồi thường cho anh Phan Đức H số tiền 3.0000.000đ (gồm tiền sửa xe) kỷ phần mỗi bị cáo pH bồi thường cho anh H là 1.500.000đ;

Bị cáo Nguyễn H V và Nguyễn Anh H đồng ý bồi thường cho anh Đỗ Hồng Quang Phát số tiền 6.600.000đ trị giá chiếc xe biển kiểm soát 98M7 -1234, kỷ phần mỗi bị cáo pH bồi thường là 3.300.000đ;

[7] Về xử lý vật chứng: Xác nhận cơ quan điều tra đã thu giữ và trả 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, BKS: 19G1- 197.96 cho anh Nguyễn Đức T.

Xác nhận cơ quan điều tra đã thu giữ và 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead, BKS: 88B1- 197.58 cho chị Nguyễn Thị Ánh Hồng.

Xác nhận cơ quan điều tra đã thu giữ và 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision BKS: 88B1- 327.34 cho chị Đặng Thị Dung.

Xác nhận cơ quan điều tra đã thu giữ và 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, BKS: 21B1- 999.73 cho anh Nguyễn Đức Hậu; chị Phạm Thị H và anh Phan Đức H.

[8] Về án phí: Bị cáo V, H và TR pH chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật và án phí dân sự trong án hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn H V; Nguyễn Anh H và Lưu Văn Tr phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Nguyễn H V 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Anh H 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam bị cáo (20/4/2023).

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Lưu Văn Tr 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án được trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/4/2023 đến ngày 17/7/2023).

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 357; Điều 468; khoản 1 Điều 584, Điều 585, Điều 589 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Nguyễn H V; Nguyễn Anh H và Lưu Văn Tr pH trả cho anh Phan Văn C số tiền 3.200.000đ, kỷ phần mỗi bị cáo trả là 1.066.600đ.

Buộc bị cáo Nguyễn H V; Nguyễn Anh H và Lưu Văn Tr pH bồi thường cho anh Nguyễn Đức T số tiền 3.0000.000đ (gồm tiền sửa xe, làm lại biển số xe và giấy tờ tùy thân, kỷ phần mỗi bị cáo bồi thường là 1.000.000đ.

Buộc bị cáo Nguyễn H V và Lưu Văn Tr pH bồi thường cho anh Phan Đức H số tiền 3.0000.000đ (gồm tiền sửa xe), kỷ phần mỗi bị cáo pH bồi thường là 1.500.000đ.

Buộc bị cáo Nguyễn H V và Nguyễn Anh H pH bồi thường cho anh Đỗ Hồng Quang Phát số tiền 6.6000.000đ trị giá chiếc xe biển kiểm soát 98M7 -1234, kỷ phần mỗi bị cáo là 3.300.000đ.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, số tiền nêu trên người pH thi hành án không trả được, thì các bên có quyền thỏa thuận lãi suất chậm trả theo qui định tại Điều 357 của Bộ luật Dân sự. Nếu các bên không thỏa thuận được thì người pH thi hành án pH chịu lãi suất chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người pH thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực H theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Nguyễn H V; Nguyễn Anh H và Lưu Văn Tr mỗi bị cáo pH chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo Nguyễn H V pH chịu 343.300đ (Ba trăm bốn ba nghìn ba trăm đồng); bị cáo Nguyễn Anh H pH chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng); bị cáo Lưu Văn Tr pH chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự trong án hình sự.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Viện kiểm sát nhân dân TP Vĩnh Yên;
- Công an TP Vĩnh Yên;
- Chi cục thi hành án TP Vĩnh Yên
- Thi hành án Hình sự;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đào Văn Tiến

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đào Văn Tiến

